TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2019/DS-ST
Ngày 22-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nh dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;

2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nh dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nh dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nh dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 338/2019/TLST-DS ngày 04/9/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2019/QĐXXST-DS ngày 14/10/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1975; thường trú: Số 48/82 khu phố 6, phường Ph, thành phố Th, tỉnh B. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn:

1/ Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1974;

2/ Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1974;

Cùng thường trú: Số 41H, tổ 18-19, khu phố Th, phường D, thị xã D, tỉnh B. Ông Q và bà Nh đều vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/8/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng D trình bày: Ông Q làm nghề thầu xây dựng, bà D thuê ông Q xây dựng nhà ở. Sau khi quen biết một thời gian nhận thấy ông Q là người thật thà, lại đang làm nhà cho mình nên khi ông Q hỏi vay tiền để có vốn làm ăn thì bà đồng ý. Ngày 20/5/2019, tại số nhà 48/82 khu 6, phường Ph, thành phố Th,

tỉnh B bà D cho ông Bùi Văn Q và bà Nguyễn Thị Nh vay số tiền 900.000.000 (chín trăm triệu) đồng, lãi suất 11.000.000 (mười một triệu) đồng/tháng, thời hạn vay 03 tháng (từ ngày 20/5/2019 đến ngày 20/8/2019). Hai bên có lập giấy mượn tiền, bà giao tiền trực tiếp cho hai vợ chồng ông Q và bà Nh ngay khi ký hợp đồng. Sau khi nhận tiền ông Q, bà Nh trả cho bà một lần tiền lãi của 03 tháng với số tiền 33.000.000 đồng. Sau khi vay tiền của bà được hơn một tháng thì ông Q không đến xây dựng nhà và cắt mọi liên lạc với bà. Thấy sự việc bất lợi nên bà đã tìm đến nhà ông Q và bà Nh để yêu cầu trả nợ nhưng cả hai vợ chồng đều tìm cách né tránh. Qua nhiều lần hứa hẹn, đến nay đã quá hạn trả nợ nhưng ông Q và bà Nh vẫn không trả nợ cho bà.

Nay bà Nguyễn Hoàng D khởi kiện yêu cầu ông Bùi Văn Q và bà Nguyễn Thị Nh phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 900.000.000 (chín trăm triệu) đồng. Bà không yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 21/8/2019 đến ngày Tòa án xét xử. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà làm đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không thi hành thì hàng tháng bị đơn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Quá trình tố tụng, bị đơn ông Bùi Văn Q và bà Nguyễn Thị Nh đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 14/10/2019 và tham gia phiên tòa vào các ngày 01/11/2019 và 22/11/2019 nhưng ông Q và bà Nh không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nh dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Về nội D: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Bùi Văn Q và bà Nguyễn Thị Nh có địa chỉ thường trú tại phường D, thị xã D, tỉnh B phải trả số tiền 900.000.000 đồng. Do đó, Tòa án xác định đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Q và bà Nh đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa các ngày 01/11/2019 và 22/11/2019 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 20/5/2019 có cơ sở xác định bà D có cho ông Q, bà Nh vay số tiền 900.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng tính từ ngày 20/5/2019 đến ngày 20/8/2019; lãi suất vay 11.000.000 (mười một triệu) đồng/tháng. Như vậy, hợp đồng vay giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi. Quá trình thực hiện hợp đồng bà D đã giao cho ông Q và bà Nh số tiền 900.000.000 đồng. Bị đơn đã trả tiền lãi 03 tháng cho nguyên đơn với số tiền 33.000.000 đồng. Quá thời hạn vay trong hợp đồng nguyên đơn yêu cầu trả nợ rất nhiều lần nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ. Quá trình tố tụng ông Q và bà Nh đã được Tòa án niêm yết giấy triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản nào thể hiện ý kiến về việc không thừa nhận chữ ký, chữ viết và dấu vân tay của mình trong giấy mượn tiền mà nguyên đơn cung cấp, đồng thời ông Q và bà Nh cũng không xuất trình được chứng cứ chứng minh đã thanh toán các khoản nợ nên bà D khởi kiện yêu cầu trả số tiền 900.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Nguyên đơn thừa nhận đã nhận tiền lãi một lần cho cả thời hạn vay là 03 tháng với số tiền 33.000.000 đồng. Sự thừa nhận của nguyên đơn theo hướng có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Q và bà Nh phải chịu án phí theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, khoản 2 Điều 468, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hoàng D đối với ông Bùi Văn Q và bà Nguyễn Thị Nh về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

- Buộc ông Bùi Văn Q và bà Nguyễn Thị Nh phải thanh toán cho bà Nguyễn Hoàng D số tiền 900.000.000 (chín trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Văn Q và bà Nguyễn Thị Nh phải nộp 39.000.000 (ba mươi chín triệu) đồng. Trả cho bà Nguyễn Hoàng D 19.500.000 (mười chín triệu năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0029206, ngày 03/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TX Dĩ An;
- Chi cục THADS TX Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VT; HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Vân